

*Châu Thành, ngày 29 tháng 10 năm 2021*

Số: 271/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 386/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 giữa:

\* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

\* Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;  
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị Ngọc B.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị Ngọc B thuận tình ly hôn.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

b) Về con chung: Hai bên thỏa thuận sau khi ly hôn, chị B được quyền nuôi 02 con chung là cháu Nguyễn Hiếu T, sinh ngày 29/10/2011 và Nguyễn Hiếu T, sinh ngày 08/02/2015.

Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2021 cho đến khi cháu T và cháu T tròn 18 tuổi.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Tuy nhiên, vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

c) Về tài sản chung: Chị B và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

d) Về nợ chung: Chị B và anh T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

e) Về án phí HNST: Anh T tự nguyện nộp 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh T tự nguyện nộp là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng. Số tiền án phí nêu trên được trừ và số tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp theo biên lai số 0000953 ngày 12/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Anh T đã nộp đủ án phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**\* Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành, Bến Tre;
- UBND xã Tân Thiềng, h. Chợ Lách, Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;  
Bến Tre
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Phượng**